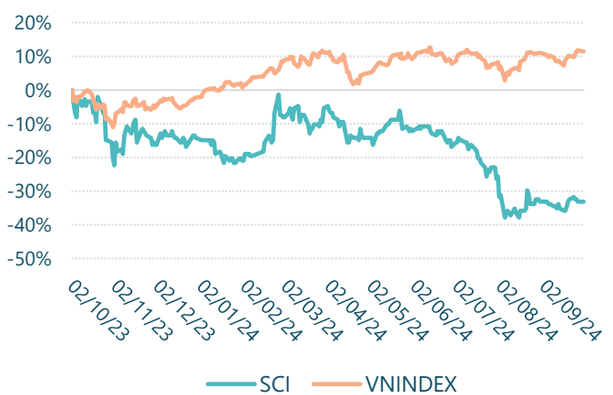
CTCP SCI E&C (HNX: SCI)

FireAnt

Ngày 30/09/2024	9,900 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	20.3%	**-6.3%**	**-14.4%**

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	7,651 - 12,307
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	252
Số lượng CPLH (CP)	25,409,847
KLGD BQ 20 phiên (CP)	19,240
Sở hữu nước ngoài	0.8%
Beta	1.37
EPS	304
P/E	32.6

Tỷ suất lợi nhuận



Doanh thu thuần

Q3/24

237

tỷ VNĐ

QoQ: ▼44.0 | -15.8%

YoY: ▲ 82.0 | 52.7%

Nợ/VCSH

Q3/24

231%

YoY: +/-▼ 28.3%

LN gộp

Q3/24

-26.6

tỷ VNĐ

QoQ: ▼40.4 | -293%

YoY: ▼4.90 | -22.6%

ROE (TTM)

Q3/24

1.5%

YoY: +/-▼ 1.2%

LN trước thuế

Q3/24

0.65

tỷ VNĐ

QoQ: ▼1.45 | -69.2%

YoY: ▼7.38 | -91.9%

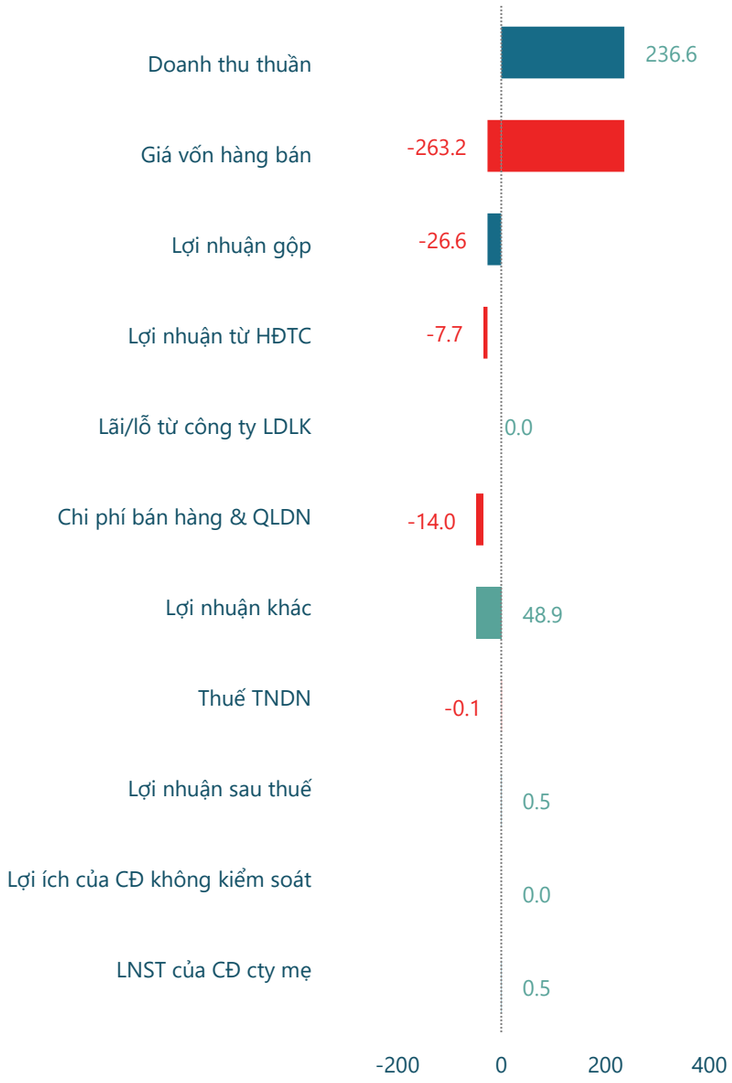
ROA (TTM)

Q3/24

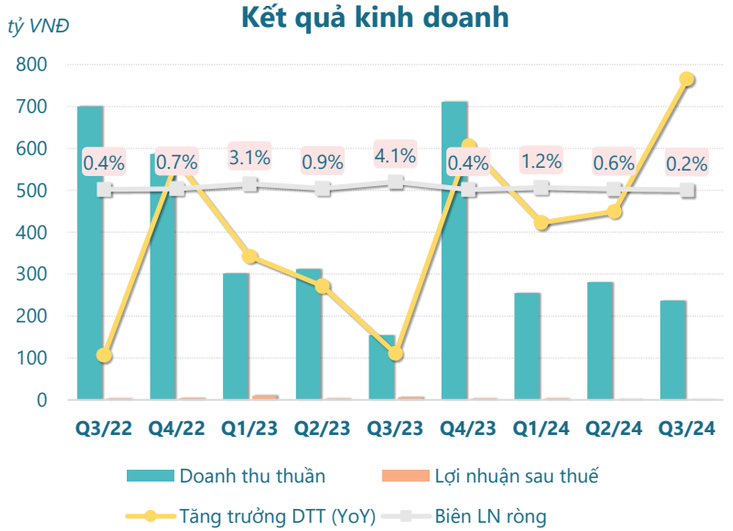
0.5%

YoY: +/-▼ 0.4%

Kết quả kinh doanh Q3/24



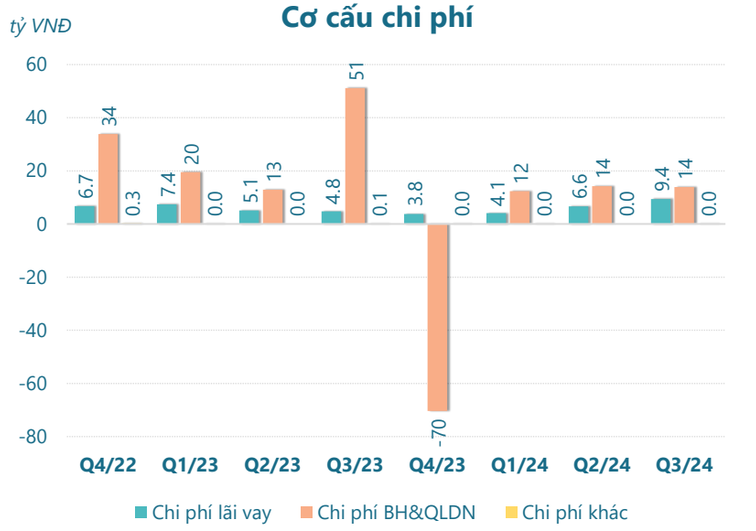
Kết quả kinh doanh



Tại quý III năm 2024, lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh ghi nhận **bằng 0** giảm đi 41.04 tỷ đồng so với kỳ trước và tăng thêm 29.14 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước.

Lợi nhuận từ hoạt động tài chính **lỗ 7.69 tỷ đồng** giảm đi 0.86 tỷ đồng so với kỳ trước và giảm đi 3.06 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận khác **lãi 48.90 tỷ đồng**, tăng thêm 426% so với kỳ trước và thấp hơn 42.8% so với cùng kỳ năm trước.

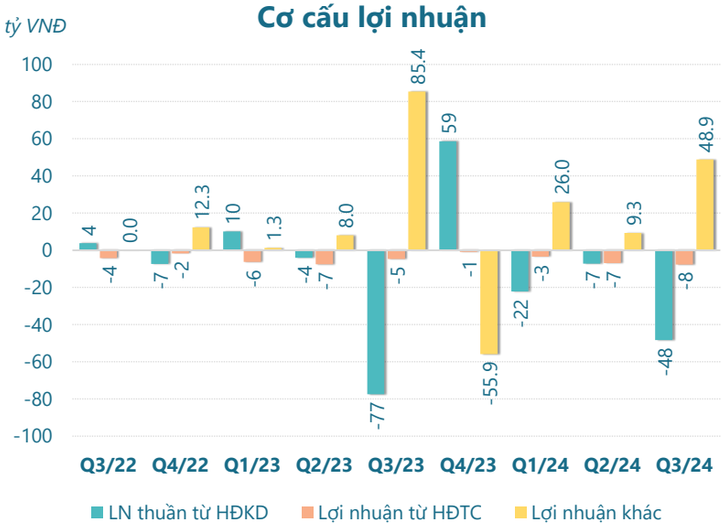
Cơ cấu chi phí



Kết quả kinh doanh của **SCI** quý III năm 2024, doanh thu thuần đạt **236.6 tỷ đồng** tăng thêm **53.0%** so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận sau thuế ghi nhận **lãi 0.50 tỷ đồng**, **giảm sút 92.1%** so với cùng kỳ năm trước.

Lũy kế 9 tháng đầu năm 2024, doanh thu thuần đạt **773.0 tỷ đồng** cao hơn 0.52% so với cùng kỳ năm trước, lợi nhuận sau thuế ghi nhận **lãi 5.00 tỷ đồng** thấp hơn 73.7% so với cùng kỳ năm trước.

Cơ cấu lợi nhuận



Tại quý III, chi phí lãi vay bằng **9.41 tỷ đồng** tăng thêm 43.0% so với kỳ trước và cao hơn 97.7% so với cùng kỳ năm trước.

Chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp bằng **13.96 tỷ đồng** giảm đi 1.69% so với kỳ trước và thấp hơn 72.7% so với cùng kỳ năm trước.

Chi phí khác bằng **0.05 tỷ đồng** tăng thêm 0.05 tỷ đồng so với kỳ trước và bằng so với cùng kỳ năm trước.

CTCP SCI E&C (HNX: SCI)

FireAnt

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q3/24	Q2/24	Thay đổi QoQ	Q3/23	Thay đổi YoY	9T 2024	9T 2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**237**	**281**	**-15.8%**	**155**	**52.7%**	**773**	**769**	**0.5%**
Giá vốn hàng bán	263	267	-1.4%	176	49.6%	792	738	7.2%
Lợi nhuận gộp	-26.6	13.8	-293%	-21.7	-22.6%	-19.1	30.6	-163%
Doanh thu HĐTC	2.89	1.40	107%	2.17	33.4%	6.14	5.08	20.9%
Chi phí TC	10.6	8.23	28.6%	6.80	55.6%	24.0	23.4	2.7%
Chi phí lãi vay	9.41	6.58	43.1%	4.76	97.8%	20.1	17.2	16.7%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	0	0.00		0.00		0	0	
Chi phí QLDN	**14.0**	**14.2**	**-1.7%**	**51.1**	**-72.7%**	**40.5**	**83.6**	**-51.5%**
LN thuần từ HĐKD	-48.3	-7.21	-569%	-77.4	37.7%	-77.5	-71.3	-8.7%
Lợi nhuận khác	**48.9**	**9.30**	**426%**	**85.4**	**-42.7%**	**84.2**	**94.8**	**-11.2%**
LN trước thuế	0.65	2.10	-69.2%	8.03	-91.9%	6.61	23.5	-71.8%
Lợi nhuận sau thuế	**0.50**	**1.61**	**-69.0%**	**6.32**	**-92.1%**	**5.20**	**18.6**	**-72.0%**
LNST của CĐ cty mẹ	**0.50**	**1.61**	**-69.0%**	**6.32**	**-92.1%**	**5.20**	**18.6**	**-72.0%**

